

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: **-2026/HDDV/PTH.OM-XXX**

**Về việc: Cung cấp vật tư thay thế cho bơm MCPK200-150-500 EC XMCE và
bảo dưỡng Mechanical Seal phục vụ dự án STG#3**

Giữa:

CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

Và

CÔNG TY XXX

Thanh Hóa, tháng ... /2026

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nhu cầu công việc và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày tháng năm 2026 , tại Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa, chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

Địa chỉ : Số 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : 02373.900.333

Fax: 02373.900.222

Tài khoản : 0781003799754

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa

Mã số thuế : 2801448559

Đại diện : Ông **NGUYỄN BÁ TUẤN** - Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Giấy ủy quyền số 03/GUQ-TH ngày 01/01/2026)

BÊN B : CÔNG TY **XXX**

Địa chỉ : **XXX**

Tài khoản : **XXX**

Ngân hàng : **XXX**

Mã số thuế : **XXX**

Đại diện : Ông **XXX** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là Bên và gọi chung là các Bên.

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng “Cung cấp vật tư thay thế cho bơm MCPK200-150-500 EC XMCE và bảo dưỡng Mechanical Seal phục vụ dự án STG#3 tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn” với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận “Cung cấp vật tư thay thế cho bơm MCPK200-150-500 EC XMCE và bảo dưỡng Mechanical Seal phục vụ dự án STG#3 tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn” (gọi tắt là “công việc”) với nội dung chi tiết được thể hiện trong các Phụ lục 01, 02 của Hợp đồng chi tiết như sau:

- Phụ lục 01: Đơn giá và nội dung công việc
- Phụ lục 02: Phân chia Phạm vi công việc

Các công việc nói trên sẽ được Bên B thực hiện ngay khi Hợp đồng có hiệu lực và phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng, đáp ứng yêu cầu của Bên A, với mục đích là cung cấp cho

Bên A hạng mục công trình hoàn chỉnh, an toàn và chất lượng.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỊCH VỤ

Địa điểm thực hiện Dịch vụ: Tại nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn – Khu kinh tế Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công trường”) thuộc Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”).

ĐIỀU 3. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỊCH VỤ

3.1 Thời gian hoàn thành:

3.1.1 Đối với Mục I

- Bên B sẽ giao hàng cho Bên A tại địa điểm giao hàng trong vòng ... tuần kể từ ngày bên B nhận được tạm ứng
- Địa điểm giao hàng là một trong hai địa điểm như sau:
 - + Tổ hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa;
 - + Cảng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hoá, thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bên A sẽ thông báo cho Bên B chính xác địa điểm giao hàng trước thời điểm khi Bên B giao hàng ít nhất 10 ngày.

3.1.2 Đối với Mục II

- Thời gian hoàn thành dịch vụ thi công lắp đặt đường ống trong vòng ... ngày từ ngày Bên B nhận thông báo thực hiện dịch vụ (Dự kiến ngày thực hiện dịch vụ .../.../2026). Bên B phải chuẩn bị đầy đủ vật tư tiêu, máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ và huy động đầy đủ nhân sự trước ngày bắt đầu thực hiện công việc. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B ngày thực hiện dịch vụ trước ít nhất 05 ngày để Bên B chuẩn bị trước khi thực hiện dịch vụ
- 3.2 Trường hợp Bên B không tuân thủ tiến độ thực hiện công việc tại Điều 3.1.2 mà không có lý do chính đáng thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và xử lý như quy định tại Điều 10 (Điều khoản phạt do vi phạm Hợp đồng)

3.3 Hoàn thành công việc:

Hai Bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

ĐIỀU 4. CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ

4.1 Chất lượng hàng hoá

- Hàng hóa do Bên B cung cấp theo Hợp đồng này phải là mới 100% và phù hợp với các thông số về kỹ thuật và số lượng được nêu trong Phụ lục 01
- Bên B bảo đảm Hàng hóa được cung cấp ở đây được sản xuất với nguyên liệu phù hợp và tuân theo chế độ kiểm soát chất lượng dựa trên thông số kỹ thuật được thể hiện tại Phụ lục 01

- Trong trường hợp Hàng hóa do Bên B giao theo Hợp đồng này không phù hợp với các thông số kỹ thuật được nêu trong Phụ lục 01 Bên A có thể, theo quyết định của mình, chấp nhận hoặc từ chối Hàng hóa được giao. Trong trường hợp Bên A từ chối Hàng hóa được giao, Bên B phải cung cấp Hàng hóa thay thế theo các thông số kỹ thuật và số lượng được nêu trong Phụ lục 01, Phụ lục 02 với giá không đổi cho Bên A trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ chối Bên A
- Mặc dù có quy định trên, việc Bên A chấp nhận Hàng hóa ở trên sẽ không cấu thành từ bỏ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên B có thể có theo Hợp đồng này hoặc nói chung theo pháp luật liên quan đến hoặc phát sinh từ bất kỳ sự không phù hợp của Hàng hóa với các thông số kỹ thuật được nêu trong Phụ lục 01

4.2 Chất lượng dịch vụ

- Bên B đã hoàn thành công việc như yêu cầu - Nội dung và phạm vi công việc quy định trong Phụ lục 01, 02 của Hợp đồng.
- Bàn giao hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện công việc đã hoàn thành
- Dọn sạch và đưa ra khỏi Công trường vật tư, máy móc, thiết bị thi công của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải, v...v... trả lại trạng thái sạch sẽ và an toàn cho Công trường (nếu có).

Ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc được xem là ngày Bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo quy định của Hợp đồng.

4.3 Việc kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng như quy định tại Điều 3.1.1 và Điều 3.1.2 chỉ có hiệu lực nếu được Bên A chấp thuận bằng văn bản hoặc xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Bất khả kháng theo Điều 12
- Tạm dừng công việc theo yêu cầu của Bên A.

Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, Hai Bên sẽ tiến hành xác định thời hạn kéo dài tương ứng để cộng vào thời hạn được nêu ở Điều 3.1.1, Điều 3.1.2 và lập biên bản bổ sung vào Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: HỒ SƠ GIAO HÀNG

Theo mỗi lần giao hàng, bên B sẽ cung cấp cho Bên A các hồ sơ được quy định trong Phụ lục 01 và Phụ lục 02 của Hợp đồng này.

Đối với các chứng từ bản sao y phải được người có thẩm quyền ký và đóng dấu.

ĐIỀU 6: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

6.1 Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng tính theo giá trị trọn gói.

6.2 Giá trị Hợp đồng:

Giá trị Hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT là : **xxxxx (VNĐ)**

(Bằng chữ: xxxxxx./.)

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm trọn gói nhưng không giới hạn về chi phí nhân sự, vật tư tiêu hao, máy móc, phương tiện, thiết bị, công cụ dụng cụ, bảo hiểm nhân sự liên

quan được quy định trong Phụ lục 2 của Hợp đồng, các loại thuế, phí/lệ phí khác để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này.

Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B đơn giá Hợp đồng được quy định trong Phụ lục 01 sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

ĐIỀU 7. BẢO HÀNH, BẢO LÃNH.

7.1 Thời gian bảo hành:

7.1.1 Đối với Mục I

- Thời hạn bảo hành chất lượng của hàng hóa được tính tới hết ngày 30/11/2029 kể từ ngày hai bên xác nhận giao hàng hoặc 02 năm kể từ ngày Hoàn thành nghiệm thu lần đầu (Initial Acceptance) của Dự án tùy thời điểm nào đến trước (Thời hạn bảo hành). Trong Thời hạn bảo hành, những hàng hóa bị lỗi sẽ được thay thế bởi Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Bên A. Bên B sẽ, bằng bất cứ giá nào thay thế các sản phẩm bị lỗi bởi các sản phẩm mới đúng chất lượng và chủng loại theo quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 của Hợp đồng này. Bên B phải đảm bảo gửi lại chứng chỉ bảo hành của hàng hóa mà được phát hành bởi nhà sản xuất hàng hóa cho Bên A, trong đó thể hiện rõ Bên A (PTSC Thanh Hóa) và Chủ đầu tư (NSRP) là bên được bảo hành.
- Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện bất kỳ một lỗi nào phát sinh, không đảm bảo như quy định của Hợp đồng. Bên A có quyền yêu cầu bên B tham gia vào việc kiểm tra xác định lỗi. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B phải gửi thông báo kế hoạch thực hiện nghĩa vụ Bảo hành cho bên A để xem xét và thống nhất.
- Nếu bất kỳ phần nào của Hàng hóa được chứng minh là không phù hợp với điều khoản bảo hành nêu trên trong thời hạn bảo hành, Bên B sẽ cung cấp Hàng hóa thay thế bằng chi phí của Bên B, với điều kiện Hàng hóa được vận hành trong điều kiện bình thường và Bên A thông báo chính xác về các lỗi đó cho Bên B trong thời hạn bảo hành. Việc thay thế được đề cập tại điều khoản bảo hành này sẽ không được áp dụng cho các trường hợp dưới đây:
 - Khiếm khuyết phát sinh từ bất kỳ hành động ăn mòn bởi bất kỳ chất lỏng hoặc khí ngoài đặc điểm kỹ thuật.
 - Hao mòn thông thường, ăn mòn tự nhiên và / hoặc xói mòn.
- Việc thay thế được đề cập ở trên sẽ được Bên B thực hiện trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Bên B nhận được thông báo yêu cầu bảo hành từ Bên A, bao gồm cả thời gian sắp xếp thay thế và vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được thay thế được gửi đến địa điểm của Bên A.

7.1.2 Đối với Mục II

- Bên B có trách nhiệm bảo hành toàn bộ công việc thực hiện theo Hợp đồng trong vòng 24 tháng kể từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc và Bên A có quyền gia hạn thêm 12 tháng đối với những sai sót, khiếm khuyết, hư hỏng được nhà thầu sửa chữa trong thời gian bảo hành. Tổng thời gian bảo hành không quá 18 tháng

- Trong thời gian bảo hành, nếu Bên A phát hiện bất kỳ hư hỏng hoặc sai sót nào của Công việc hoàn thành, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, Bên B bằng chi phí của mình có trách nhiệm sửa chữa toàn bộ các hư hỏng, sai sót của công việc hoàn thành cho đến khi Bên A có văn bản chấp thuận các hư hỏng, sai sót đó đã được sửa chữa hoặc khắc phục thành công.
- Nếu Bên B chậm trễ trong việc khắc phục hoặc sửa chữa hư hỏng, sai sót trong thời hạn nêu trên, Bên A có quyền tự mình hoặc thuê một đơn vị thứ ba khắc phục, sửa chữa những hư hỏng, sai sót đó và Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí liên quan đến việc khắc phục, sửa chữa này hoặc Bên A có quyền sử dụng Bảo lãnh Bảo hành để thuê Bên thứ ba thực hiện mà Bên B không được quyền khiếu nại bất kỳ vấn đề gì.
- Trong trường hợp mọi hư hỏng, khuyết tật đến từ lỗi của nhân sự vận hành Chủ đầu tư hoặc do hư hại tự nhiên của thiết bị, Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành các khuyết tật này
- Trong trường hợp các Bên không thống nhất ý kiến về mọi hư hỏng, khuyết tật, sẽ mời Tổ chức giám định độc lập tham gia. Biên bản giám định chất lượng do Tổ chức giám định độc lập cấp là cơ sở pháp lý để các Bên làm căn cứ thực hiện
- Trường hợp Tổ chức giám định độc lập phát hiện Dịch vụ có khuyết tật do lỗi của Bên nào thì Bên đó sẽ phải trả toàn bộ chi phí giám định này và thực hiện khắc phục lỗi.

7.2 Bảo lãnh bảo hành:

Bên B có trách nhiệm mở Bảo lãnh bảo hành cho toàn bộ công việc như quy định trong Hợp đồng với giá trị tương đương 05% giá trị tạm tính của Hợp đồng tại một ngân hàng uy tín hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nộp cho Bên A sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc để đảm bảo trách nhiệm của Bên B trong thời hạn bảo hành. Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc cho đến hết thời hạn bảo hành như quy định tại Điều 7.1

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

8.1 Đồng tiền thanh toán: Việt nam đồng (VNĐ)

8.2 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức Chuyển khoản vào tài khoản Bên B theo thông tin sau:

Đơn vị hưởng thụ: Công ty XXX

Tài khoản : XXX

Ngân hàng : XXX

8.3 Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo các mốc như sau:

➤ Thanh toán tạm ứng:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền tạm ứng 20% giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế VAT là : **xxx VNĐ** (Bằng chữ: xxx ./.) trong vòng 30 ngày sau ngày hiệu lực hợp đồng.

Chứng từ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán tạm ứng (bản gốc).
- Bảo lãnh tạm ứng;
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu hợp lý của Bên A (nếu có).

➤ Thanh toán các đợt thực hiện công việc:

– Đối với Mục I

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 80% (Bảy mươi phần trăm) giá trị còn lại của Mục I theo hợp đồng cộng với thuế VAT theo quy định hiện hành trong vòng 45 ngày sau khi ký BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU HÀNG HOÁ được các bên xác nhận. Chứng từ hợp lệ bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc).
- Hóa đơn GTGT hợp lệ
- Biên bản giao hàng hoá được xác nhận của Bên A và Bên B
- Chứng chỉ CO, CQ, Invoice/Bill, Packing list, Technical specification/ Catalogues, Factory test report
- Các hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng

– Đối với Mục II

Bên A thanh toán cho Bên B 80% giá trị còn lại của Mục II theo Hợp đồng cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành tất cả các hạng mục công việc theo quy định của Hợp đồng và Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của Bên B ký (bản gốc);
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;
- Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành;
- Biên bản quyết toán giá trị Hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Công văn cam kết bảo hành quy định tại Điều 6.1

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

a) Trách nhiệm và Quyền hạn của Bên A

– **Bên A có trách nhiệm:**

- Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực và chuyên môn để giám sát và nghiệm thu kịp thời các công đoạn thực hiện của Bên B trong suốt quá trình làm việc và sau khi hoàn thành công việc.
- Bàn giao mặt bằng để Bên B thực hiện thi công, cung cấp cho Bên B những tài liệu, bản vẽ, thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc và có những chỉ dẫn, xác nhận, chấp thuận, phê duyệt kịp thời để Bên B có thể thực hiện công việc không bị chậm trễ.
- Lắp đặt các tiện ích cho khu vực làm việc hạn chế (Quạt thông gió, Đèn chiếu sáng,

Đền chống cháy nổ...) tạo điều kiện tốt nhất cho Bên B thực hiện công việc.

- Lắp dựng giàn giáo cho các hạng mục thi công cần sử dụng giàn giáo, thi công bảo ôn sau khi Bên B thực hiện công việc lắp đặt đường ống gia nhiệt.
- Xác nhận các khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng, Phụ lục 01 và các khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có) làm cơ sở thanh quyết toán;
- Tổ chức nghiệm thu và nhận bàn giao công trình theo thỏa thuận Hợp đồng
- Là đầu mối làm việc với nhà máy để cung cấp thông tin về yêu cầu công việc và tiến độ dự án cho Bên B, phối hợp tổ chức các lớp học an toàn và cấp giấy phép làm việc trong nhà máy cho người lao động Bên B tham gia thực hiện công việc.
- Cung cấp văn phòng tạm, lán nghỉ cho người lao động của Bên B.
- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

– **Bên A có quyền:**

- Bên A có quyền yêu cầu bên B giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm quy định tại Hợp đồng.
- Bên A có quyền từ chối dịch vụ nếu dịch vụ không đảm bảo số lượng và yêu cầu kỹ thuật đã được qui định trong Hợp đồng này.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho Bên A, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và gửi thông báo bằng văn bản đến cho Bên B trong 5 ngày làm việc. Trong trường hợp này, Bên B phải thanh toán lại cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hóa mà bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa giao cùng các khoản phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên A có quyền yêu cầu Bên B ngừng công việc khi vật tư, nhân sự, phương tiện Bên B vi phạm an toàn hoặc không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Bên A có quyền cho phép Bên B làm việc thêm giờ nếu có yêu cầu.
- Bên A có quyền phạt Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm theo các nội dung quy định trong Hợp đồng đã ký.
- Bên A có quyền yêu cầu bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong hợp đồng.
- Bên A có quyền tham gia vào quá trình nghiệm thu hàng hóa trước khi xuất xưởng từ phía nhà sản xuất.
- Bên A có quyền chuyển nhượng Hợp đồng này cho Chủ đầu tư.
- Bên A có quyền Giám sát và kiểm tra việc thực hiện công việc và nghiệm thu công việc để đảm bảo tuân thủ với Các yêu cầu của dự án.
- Bên A có quyền phạt Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm theo các nội dung quy định trong Hợp đồng đã ký;
- Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và thay thế Bên B ngay lập tức bằng Nhà thầu khác để tiếp tục hoàn thiện công việc của dự án trong trường hợp Bên B thực hiện công việc không đáp ứng được tiến độ, chất lượng hoặc vi phạm các quy định an toàn, an ninh, môi trường v.v... tại nơi làm việc. Chi phí thực hiện các công việc trên

sẽ được khấu trừ vào giá trị đã thực hiện Hợp đồng.

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B loại bỏ và/hoặc thay thế bất kỳ nhân sự nào của Bên B trong trường hợp nhận thấy nhân sự của Bên B không đủ năng lực, làm việc kém hiệu quả hoặc cầu thả, không đảm bảo an toàn trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Trường hợp khẩn cấp, Bên A có quyền yêu cầu thực hiện Dịch vụ qua email và điện thoại/ zalo và trong vòng 24h Bên B phải nhanh chóng thực hiện công việc cầu
- Bên A có quyền ngừng công việc, di dời nhân sự Bên B ra khỏi khu vực làm việc ngay lập tức nếu nhân sự này được cho là đang bị ảnh hưởng của rượu, ma túy hoặc các chất cấm. Trong trường hợp này, Bên B sẽ chịu trách nhiệm chi trả mọi phí tổn có liên quan đến việc di dời

b) Trách nhiệm và Quyền hạn của Bên B:

– Bên B có trách nhiệm:

- Bên B có trách nhiệm Thực hiện nghiêm túc công việc theo đúng nội dung và phạm vi công việc được quy định tại Điều 1 và Phụ lục 01,02 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm phải chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ hàng hóa cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B có trách nhiệm Đảm bảo đúng tiến độ đã quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm Thực hiện công việc chế tạo và lắp đặt Suport, đường ống gia nhiệt theo đúng tài liệu, bản vẽ và yêu cầu quy định trong Hợp đồng đã ký kết, thực hiện sửa chữa, chế tạo, thi công lại đối với các hạng mục không đạt yêu cầu.
- Bên B có trách nhiệm phối hợp Cùng với đại diện Bên A xác nhận khối lượng công việc hoàn thành, khối lượng chưa đạt cần khắc phục.
- Bên B có trách nhiệm Cung cấp đầy đủ vật tư, chuẩn bị đầy đủ máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ, để thực hiện hiệu quả nội dung và phạm vi công việc, hoàn hành đúng tiến độ như quy định của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm Đảm bảo tất cả nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực. Bên B phải gửi kế hoạch nhân sự cho Bên A xem xét và phê duyệt trước khi thực hiện công việc.
- Bên B Chịu trách nhiệm về mọi thủ tục, chi phí để có được tất cả các giấy phép, phê duyệt, chứng chỉ...cần thiết cho việc thực hiện các công việc theo quy định của Hợp đồng
- Bên B chịu trách nhiệm Mua và duy trì bảo hiểm cho tất cả người lao động của Bên B trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng theo quy định Nhà nước và Hợp đồng này khi tham gia thực hiện dịch vụ
- Bên B có trách nhiệm Bố trí các máy móc, thiết bị ra vào công trường, đảm bảo tiến độ công việc. Bên B phải đảm bảo các thiết bị có đầy đủ các chứng chỉ, bảo hiểm đang còn thời hạn và đạt tiêu chuẩn theo quy định của nhà máy và pháp luật.

- Bên B có trách nhiệm Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động trên công trường; thực hiện biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, PCCC và an ninh trên công trường;
- Bên B có trách nhiệm Quản lý công nhân của bên B trên công trường, bảo đảm an ninh, trật tự, không gây ảnh hưởng đến công việc của các nhà thầu khác.
- Bên B có trách nhiệm Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp theo quy định của nhà máy cho công nhân ở công trường: Giày bảo hộ, kính, gang tay, nút bịt tai...; Bảo quản trang thiết bị, máy móc, vật tư, vật liệu do bên mình cung cấp.
- Bên B có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ quần áo và mũ bảo hộ lao động đã được Bên A cung cấp sau khi kết thúc Hợp đồng. Trong trường hợp người lao động của Bên B làm mất hoặc hư hỏng thì phải đền bù 3,000,000 VNĐ (ba triệu đồng) cho mỗi bộ quần áo và 200,000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) cho mũ bảo hộ cho Bên A
- Bên B có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ thẻ vào làm việc tại công trường cho Bên A sau khi kết thúc Hợp đồng. Trong trường hợp người lao động của Bên B làm mất hoặc không trả lại thì phải đền bù 300,000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) cho mỗi thẻ bị mất hoặc không trả lại
- Bên B có trách nhiệm Cung cấp suất ăn ca, nơi nghỉ, phương tiện đi lại từ chỗ ở đến Cổng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn cho người lao động Bên B
- Bên B có trách nhiệm Đảm bảo an toàn về người và thiết bị trong quá trình thực hiện công việc. Tự chịu trách nhiệm về các rủi ro về người và tài sản trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ phải đảm bảo: Đủ số lượng yêu cầu, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Hợp đồng, cung cấp dịch vụ đúng thời hạn và địa điểm quy định trong Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo về tính hợp pháp của quyền sở hữu và việc chuyển giao quyền sở hữu đối với hàng hóa giao cho Bên A; và phải đảm bảo quyền sở hữu của Bên A đối với hàng hóa đã bán không bị tranh chấp bởi các bên thứ ba.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo nhân sự và phương tiện của Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Nhà máy và nội quy Công trường theo quy định bởi Ban quản lý dự án Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường...
- Các nhân sự của Bên B phải học khóa học an toàn do Nhà máy tổ chức và được cấp thẻ trước khi được vào làm việc trong Công trường.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm phải chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ hàng hóa cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện Bảo hành dịch vụ theo quy định tại Điều 7 của Hợp

đồng này.

- Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm như quy định tại Điều 14 của Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ giao vào cuối tuần, ngày nghỉ lễ hoặc làm ngoài giờ nếu có yêu cầu từ Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ không được chuyển Hợp đồng này cho Bên thứ 3 thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ báo cáo hàng tháng về tình hình sản xuất hàng hóa cho bên A.
- Bên B Chỉ được thực hiện công việc theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Bất kỳ sai lệch nào so với Kế hoạch đã được phê duyệt đều không được thực hiện trừ khi và cho đến khi Bên B thông báo và nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A và/hoặc Chủ đầu tư
- Trường hợp Bên B để xảy ra vi phạm quy định tại công trường hay để xảy ra tai nạn lao động cho người và nhân sự của Bên B cũng như Bên thứ ba thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước đương sự và pháp luật, Chủ đầu tư, khách hàng của Bên A.
- Bên B phải tổ chức công tác vệ sinh môi trường và chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải trong quá trình thực hiện công việc đến nơi quy định của Nhà máy
- Chấp hành nghiêm túc các quy định của Hợp đồng, các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật
- Bên B phải bảo vệ, miễn trừ trách nhiệm cho Bên A, khách hàng và người của Bên A khỏi bất kỳ sự vụ khiếu nại, kiện tụng, thắc mắc, yêu cầu, yêu sách, các tai nạn, thương tật, chết người của Người lao động Bên B và/hoặc bất kỳ Bên thứ ba nào khác liên quan đến việc thực hiện thi công công trình
- **Bên B có quyền:**
 - Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu cần thiết trong phạm vi cho phép của Bên A mà có liên quan đến phạm vi công việc của Hợp đồng này.
 - Bên B có quyền nhận các khoản thanh toán từ Bên A theo đúng các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận theo quy định của Hợp đồng đã ký.
 - Bên B được quyền yêu cầu Bên A phối hợp để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 10: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai Bên chủ động thông báo cho nhau về tình hình thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng, đảm bảo hai Bên cùng có lợi.
- Các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này, nếu hai Bên không tự giải quyết được thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài

thương mại để xử lý tranh chấp theo các quy tắc trọng tài hoặc/và Tòa án Nhân dân ở tỉnh Thanh Hóa để xử lý tranh chấp theo các quy tắc tố tụng của Tòa án này. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các Bên.

ĐIỀU 11. PHẠT DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không đơn phương thay đổi hay hủy bỏ Hợp đồng. Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt 12% tổng giá trị của Hợp đồng.
- Trường hợp Bên B chậm hoàn thành công việc so với thời gian quy định mà không do lỗi của Bên A, Bên B sẽ chịu tiền phạt tương đương 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày bàn giao công trình chậm và không quá 12% tổng giá trị Hợp đồng.
- Tổng số tiền phạt theo quy định tại Điều này không vượt quá 12% tổng giá trị Hợp đồng. Khi đạt đến mức tối đa 12%, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- Tổng số tiền phạt sẽ là một khoản nợ mà Bên B phải trả cho Bên A trong vòng 15 ngày từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán và Bên A có quyền khấu trừ khoản phạt đó vào bất cứ khoản tiền nào có thể phải trả cho Bên B. Việc phạt vi phạm Hợp đồng sẽ không làm giảm nhẹ nghĩa vụ của Bên B trong việc hoàn thành công việc hoặc bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ nào mà Bên B phải thực hiện theo Hợp đồng đã ký.
- Nếu Bên B giao hàng hoặc hoàn thành công việc bị muộn hơn 8 ngày so với thời gian quy định tại Điều 8 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng thì trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A có quyền hủy Hợp đồng này sau khi có thông báo bằng văn bản gửi đến Bên B.
- Bên A có quyền khấu trừ các chi phí nói trên từ bất kỳ khoản Thanh toán nào mà Bên A đang nợ bên B theo Hợp đồng.
- Việc áp dụng Phạt Chậm Giao Hàng quy định tại Điều 11 này không miễn trừ Bên B khỏi nghĩa vụ hoàn thành Hợp đồng, cũng như bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào khác của Bên B theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

Vì mục đích của Hợp đồng, sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc tình huống không lường trước nào nằm ngoài sự kiểm soát của một trong hai Bên và bất chấp sự thực thi của bất kỳ Bên nào, không thể lường trước hoặc ngăn chặn được.

12.2 Sự kiện bất khả kháng:

- Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp không thể lường trước nào nằm ngoài tầm kiểm soát của một trong các Bên và không thể thấy trước hoặc ngăn chặn được, bất chấp sự nỗ lực của một trong hai Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện hoặc trường hợp đặc biệt thuộc loại được liệt kê dưới đây:
 - Chiến tranh, chiến sự (dù chiến tranh có được tuyên bố hay không), xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài;
 - Cướp biển, bạo loạn, nổi loạn, khủng bố, cách mạng, nổi dậy, quân đội hoặc chiếm quyền lực, hoặc nội chiến, biểu tình, phong tỏa mà Chính phủ không thể kiểm soát;

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn; hoặc là
- Hành động của chính phủ và thay đổi chính sách.
- Tuy nhiên, sự kiện bất khả kháng sẽ không bao gồm những điều sau đây:
 - Mất, hư hỏng hoặc hư hỏng bất kỳ vật dụng, thiết bị, động cơ, nhà máy hoặc máy móc nào, được sử dụng bởi Bên B hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với việc cung cấp dịch vụ để thực hiện Hợp đồng;
 - Thời tiết khắc nghiệt;
 - Đại dịch Covid 19
 - Các cuộc đình công giới hạn ở thuyền trưởng, sĩ quan, thuyền viên hoặc lực lượng lao động, hoặc được cung cấp bởi Bên B, hoặc lực lượng lao động được cung cấp bởi bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.

12.2. Thông báo về các trường hợp bất khả kháng:

Nếu một Bên bị ngăn chặn toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng (**Bên bị ảnh hưởng**), thì bên đó phải thông báo cho Bên kia ngay khi có thể trong mọi trường hợp trong vòng năm (05) ngày sau khi sự kiện đó xảy ra. Thông báo phải:

- Mô tả đầy đủ sự kiện bất khả kháng;
- Chỉ định các nghĩa vụ mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần do sự kiện bất khả kháng;
- Ước tính thời gian mà sự kiện bất khả kháng sẽ tiếp diễn hoặc thời gian mà các tác động của Sự kiện bất khả kháng sẽ được khắc phục để có thể tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ Hợp đồng; và
- Chỉ định các biện pháp được đề xuất áp dụng để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của Sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được mô tả trong Điều 12.3.

12.3. Giảm thiểu sự kiện bất khả kháng:

Sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải:

- Ngay lập tức bắt đầu thực hiện và tiếp tục thực hiện các bước cần thiết để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng càng sớm càng tốt;
- Thực hiện tất cả các hành động hợp lý có thể thực hiện được để giảm thiểu mọi tổn thất mà Bên kia phải chịu do không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng; và
- Vào ngày làm việc thứ hai của khoảng thời gian mà Bên bị ảnh hưởng không được thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có liên quan, cung cấp cho Bên kia một bản cập nhật bằng văn bản về các vấn đề được mô tả trong các khoản 12.2.

12.4. Yêu cầu tổn thất / thiệt hại:

Đồng thời, Bên còn lại có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên bị ảnh hưởng không thông báo (hoặc không thực hiện đúng thời hạn) như được mô tả trong Điều 12.2 và ảnh hưởng của họ đến việc thực hiện hợp đồng;

12.5. Kéo dài do bất khả kháng:

Với điều kiện đã tuân thủ thông báo được mô tả trong Khoản 12.2 trên và hành động như quy định tại Khoản 12.3, Bên bị ảnh hưởng sẽ không vi phạm Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thất bại hoặc chậm trễ nào trong việc thực hiện nghĩa vụ đó. Thời gian thực hiện các nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài tương ứng để tính đến bất kỳ giai đoạn bất khả kháng nào và hậu quả của nó.

12.6. Chấm dứt bất khả kháng

Trong trường hợp bất khả kháng sẽ tiếp tục không suy giảm trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng đưa ra thông báo về bất khả kháng theo quy định tại Điều 12.3, một trong hai Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách đưa ra thông báo bằng văn bản cho Bên kia không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn sáu (6) tháng đó, việc chấm dứt chỉ có hiệu lực vào ngày hết hạn của sáu (6) tháng đó.

Khi chấm dứt như vậy, mỗi Bên sẽ được miễn các nghĩa vụ tương ứng của mình, ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền và nghĩa vụ theo Hợp đồng phát sinh trước sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 13: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

13.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Hợp đồng sẽ tạm dừng khi xảy ra các trường hợp sau:

- Các trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 12 (Điều khoản bất khả kháng)
- Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận.

Một Bên có quyền Quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

13.2 Chấm dứt Hợp đồng.

Trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác hoặc Pháp luật có quy định khác, Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp như sau:

- a) Vi phạm các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng;
- b) Tình huống Bất khả kháng xảy ra liên tục trong ba mươi (30) ngày như quy định tại Điều 12;
- c) Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 8 ngày so với thời gian quy định theo yêu cầu của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về việc hủy Hợp đồng này mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa hoặc trọng tài.
- d) Bên B bị phá sản, giải thể;
- e) Hai Bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình nêu trong Hợp đồng này.

- f) Trường hợp chất lượng dịch vụ của Bên B không tốt và Bên A đã thông báo đến lần thứ 3 cho Bên B nhưng chất lượng dịch vụ vẫn không được cải thiện theo yêu cầu, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản và thông báo cho Bên A trước 05 ngày

Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng do lỗi của Bên B, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó và Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

13.3 Thanh toán trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng

- + Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo Điểm a) và e) Khoản 12.2 Điều này, Bên A sẽ không thanh toán cho Bên B phần công việc bị chấm dứt. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm phần Hợp đồng do mình thực hiện.
- + Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo Điểm a) và e) Khoản 13.2 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.
- + Nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên B nêu tại Điều này, Bên A sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật tư, thiết bị đã mua trừ đi khoản tiền tạm ứng của Bên B đã nhận (nếu có). Nếu số tiền tạm ứng nhiều hơn giá trị các công việc đã thực hiện, vật tư, thiết bị đã mua thì Bên B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Bên A khoản tiền chênh lệch này. Trường hợp ngược lại, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B.
- + Nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên A nêu tại Điều này, Bên A sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật tư, thiết bị đã mua, chi phí hợp lý cho việc di chuyển trang thiết bị, phương tiện, nhân sự mà Bên B thuê cho Công trình và chi phí của Bên B về việc bảo vệ Công trình, chi phí chờ việc của nhân sự và thiết bị của Bên B (nếu Bên A có yêu cầu chờ việc) trừ đi khoản tiền tạm ứng mà Bên B đã nhận (nếu có). Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B khoản tiền chênh lệch này

ĐIỀU 14: BẢO HIỂM VÀ CÁC RỦI RO

14.1 Bảo hiểm

Trừ khi được quy định khác, Bên B phải duy trì trong suốt thời hạn của Hợp đồng các loại bảo hiểm tối thiểu phù hợp với quy định pháp luật sau đây:

- a) Bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho nhân sự của Bên B tham gia cung cấp Dịch vụ. Phạm vi của những bảo hiểm này phải phù hợp với thời gian và Địa điểm cung cấp dịch vụ.
- b) Bảo hiểm đối với bất kỳ và mọi tổn thất và thiệt hại thuộc bất kỳ loại nào (kể cả tổn thất do hậu quả) phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ việc sử dụng, không sử dụng, hư hỏng, nứt vỡ hoặc bất kỳ hành động, sơ sót hay vấn đề nào khác phát sinh đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật dụng hay tài sản khác do Bên B cấp, sở hữu, thuê hay mượn và

được sử dụng liên quan đến Hợp đồng;

- c) Bảo hiểm cho bên thứ ba trong các lĩnh vực hoạt động của Bên B liên quan đến Hợp đồng này với mức bảo hiểm tối thiểu phù hợp đối với thương tật tổng hợp và tổn thất tài sản cho chuỗi sự cố xảy ra trong vụ việc;
- d) Các bảo hiểm khác, kể cả bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba về xe cơ giới, được yêu cầu theo pháp luật hoặc được Bên A và/ hoặc Chủ đầu tư yêu cầu hợp lý.

13.2. Trách nhiệm pháp lý của Bên B:

Ngoại trừ có những quy định khác trong Hợp đồng này, Bên B chịu trách nhiệm bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên A khỏi những khiếu nại, trách nhiệm và những chi phí liên quan tới thương tật, tử vong đối với Nhân sự của Bên B và những hư hỏng, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị thuộc sở hữu của Nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc tài sản và các trang Thiết bị của Bên B, bao gồm tất cả Thiết bị hoặc tài sản được sử dụng vào thực hiện Hợp đồng và những tài sản khác của Bên B, vì bất cứ lý do gì kể cả việc gây ra do lỗi vô ý hoặc bất cẩn của Bên A hoặc hai Bên thương lượng thỏa thuận bằng văn bản.

14.3. Trách nhiệm pháp lý của Bên A:

Ngoại trừ có những quy định khác trong Hợp đồng này, Bên A chịu trách nhiệm bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên B khỏi những khiếu nại, trách nhiệm và những chi phí liên quan tới thương tật, tử vong đối với Nhân sự của Bên A và những hư hỏng, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị thuộc sở hữu của nhân sự Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng, vì bất cứ lý do gì kể cả việc gây ra do lỗi vô ý hoặc bất cẩn của Bên B hoặc hai Bên thương lượng thỏa thuận bằng văn bản.

14.4. Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba:

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của Bên thứ ba hoặc tài sản của Bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của Bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của Bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ Bên thứ ba có thẩm quyền nào.

ĐIỀU 15. THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

- a) Bất kỳ sai khác hoặc thay đổi đối với các tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc các điều kiện quy định trong Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- b) Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với Hợp đồng trong phạm vi khả năng và nguồn lực của Bên B vào bất kỳ lúc nào. Ngay khi nhận được yêu cầu của Bên A, Bên B phải nhanh chóng thực hiện yêu cầu thay đổi ngay cả khi giá Hợp đồng và thời gian cung cấp dịch vụ phát sinh vẫn chưa được các Bên thống nhất. Mọi thay đổi sẽ được thể hiện dưới dạng Phụ lục bổ sung của Hợp đồng.
- c) Bất kỳ việc điều chỉnh giá Hợp đồng do Yêu cầu phát sinh/Thay đổi sẽ được thực hiện theo đơn giá trong Hợp đồng. Trong trường hợp đơn giá không có trong Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A tất cả các cơ sở, bằng chứng của chi phí phát sinh do Yêu cầu phát sinh/Thay đổi để Bên A xem xét, đánh giá.

- d) Khi nhận được Yêu cầu phát sinh/Thay đổi của Bên A, hoặc khi Bên B nhận thấy những thay đổi thuộc phạm vi trách nhiệm của Bên A làm ảnh hưởng đến giá Hợp đồng và/hoặc thời gian hoàn thành dịch vụ, Bên B phải nhanh chóng thông báo cho Bên A bằng văn bản trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc thay đổi. Nếu không thông báo hoặc chậm thông báo trong khoảng thời gian quy định như trên, Bên B sẽ không có quyền yêu cầu điều chỉnh giá Hợp đồng và/hoặc thời gian hoàn thành Dịch vụ theo quy định Hợp đồng. Ngay sau khi nhận được thông báo, báo giá của Bên B, Bên A trả lời bằng văn bản hoặc hai Bên họp bàn về các chi phí phát sinh, thời gian phát sinh và cùng thống nhất nội dung để ký kết Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

ĐIỀU 16. BẢO MẬT

16.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.

16.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào trong khoản 16.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 16.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

ĐIỀU 17: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai Bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ tự động thanh lý khi các Bên hoàn thành hết trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

Hợp đồng làm thành 04 bản và có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B